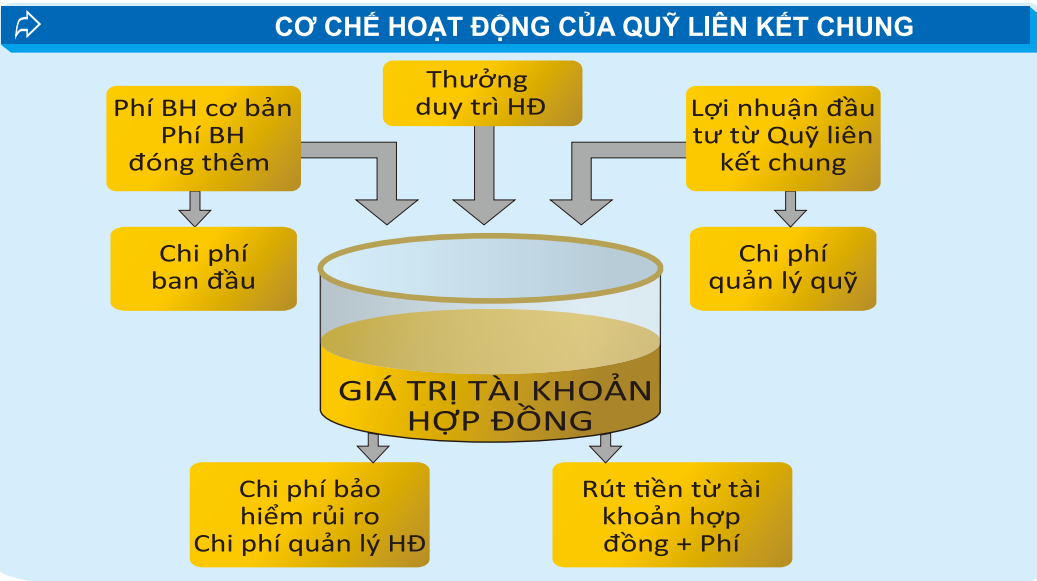


➡ **ĐỂ ĐÁP ỨNG ĐƯỢC NHU CẦU BẢO HIỂM, TIẾT KIỆM VÀ ĐẦU TƯ CỦA BẠN HÃY CHỌN LỰA MỘT KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH ĐƠN GIẢN, PHÙ HỢP VỚI TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH!**

QUẢN LÝ TÀI CHÍNH THEO CÁCH CỦA BẠN

Bạn quyết định Giá trị bảo hiểm mà BẠN và NGƯỜI THÂN xứng đáng được hưởng	Có thể linh hoạt điều chỉnh Phí bảo hiểm và Số tiền bảo hiểm
Bạn được an tâm về khoản tiền bạn muốn tiết kiệm và đầu tư	Được hưởng toàn bộ kết quả đầu tư và kết quả đầu tư được đảm bảo mức tối thiểu. Mọi thông tin liên quan tới sản phẩm và hoạt động của Quỹ liên kết chung đều được niêm yết công khai trên website chính thức của Công ty.
Bạn không phải lo lắng khi tạm thời cần một khoản tiền để đáp ứng nhu cầu trong giai đoạn khác nhau của cuộc sống.	Sản phẩm cho phép khách hàng được rút tiền từ tài khoản hoặc tạm ứng tiền từ tài khoản khi có nhu cầu.



➡ **VÍ DỤ MINH HỌA**

Anh Phúc, 35 tuổi, tham gia sản phẩm Phúc Bảo An Trường Thịnh (WUL01) – Quyền lợi bảo hiểm nâng cao với STBH là 300 triệu VNĐ. Anh Phúc dự định mỗi năm đóng phí 20 triệu VNĐ, liên tục đóng phí trong vòng 15 năm. Phí BH sau khi đóng sẽ trừ đi chi phí ban đầu. Chi phí bảo hiểm rủi ro và chi phí quản lý hợp đồng sẽ được trừ hàng tháng từ giá trị tài khoản HĐ, số dư còn lại sẽ dùng để đầu tư. Anh Phúc ngoài việc có cơ hội đầu tư sinh lời, còn được bảo vệ với số tiền [300 triệu VNĐ + Giá trị tài khoản HĐ] tới suốt đời, thực hiện được kế hoạch tài chính và bảo vệ của mình. Tỷ lệ hoàn vốn đầu tư, Quyền lợi bảo hiểm tử vong/TTTBVV và Giá trị tài khoản được minh họa như bảng dưới:

Năm hợp đồng	Tuổi bảo hiểm	Phí đóng	Tổng số phí BH đã đóng	Chi phí liên quan	Phí bảo hiểm được phân bổ	GIÁ TRỊ ĐẢM BẢO					GIÁ TRỊ KHÔNG ĐẢM BẢO MINH HỌA Ở MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN					Rút ti ền mặt
						Với lãi suất cam kết tối thiểu 4%/năm cho 5 năm đầu,3%/ năm cho năm HĐ thứ 6 đến 10 và 2%/năm cho những năm tiếp theo					Giá trị minh họa ở mức lãi suất 8%					
						Chi phí BH rủi ro	Thưởng duy trì HĐ	Giá trị tài khoản HĐ	Giá trị hoàn lại	Quy ề n lợi TV / TTTBVV	Chi phí BH rủi ro	Thưởng duy trì HĐ	Giá trị tài khoản HĐ	Giá trị hoàn lại	Quy ề n lợi TV / TTTBVV	
1	35	20,000	20,000	4,258	15,982	816	-	15,543	10,893	315,543	816	-	16,159	11,509	316,159	
2	36	20,000	40,000	2,631	17,610	876	-	33,339	28,689	333,339	876	-	35,306	30,656	335,306	
3	37	20,000	60,000	2,166	18,075	936	-	52,268	48,083	352,268	936	-	56,424	52,239	356,424	
4	38	20,000	80,000	1,626	18,614	1,008	-	72,443	68,723	372,443	1,008	-	79,739	76,019	379,739	
5	39	20,000	100,000	1,240	19,000	1,092	535	93,740	90,485	393,740	1,092	586	105,250	101,995	405,250	
6	40	20,000	120,000	740	19,500	1,176	-	115,749	113,424	415,749	1,176	-	133,883	131,558	433,883	
7	41	20,000	140,000	740	19,500	1,284	-	137,757	136,595	437,757	1,284	-	164,065	162,903	464,065	
8	42	20,000	160,000	740	19,500	1,392	-	160,317	160,317	460,317	1,392	-	196,547	196,547	496,547	
9	43	20,000	180,000	740	19,500	1,512	-	183,432	183,432	483,432	1,512	-	231,503	231,503	531,503	
10	44	20,000	200,000	740	19,500	1,644	1,609	207,106	207,106	507,106	1,644	1,990	269,118	269,118	569,118	
11	45	20,000	220,000	740	19,500	1,776	-	230,738	230,738	530,738	1,776	-	311,742	311,742	611,742	
12	46	20,000	240,000	740	19,500	1,920	-	253,059	253,059	553,059	1,920	-	355,491	355,491	655,491	
13	47	20,000	260,000	740	19,500	2,076	-	275,670	275,670	575,670	2,076	-	402,574	402,574	702,574	
14	48	20,000	280,000	740	19,500	2,244	-	298,562	298,562	598,562	2,244	-	453,248	453,248	753,248	
15	49	20,000	300,000	740	19,500	2,424	2,760	321,728	321,728	621,728	2,424	4,062	507,790	507,790	807,790	
20	54	-	300,000	240	-	3,756	-	340,434	340,434	640,434	3,756	-	731,514	731,514	1,031,514	
30	64	-	300,000	240	-	9,096	-	343,917	343,917	643,917	9,096	-	1,486,051	1,486,051	1,786,051	
40	74	-	300,000	240	-	31,186	-	220,852	220,852	643,917	-	-	3,176,193	3,176,193	3,176,193	
50	84	-	300,000	240	-	-	-	-	-	-	-	-	6,853,540	6,853,540	6,853,540	
60	94	-	300,000	240	-	-	-	-	-	-	-	-	14,792,663	14,792,663	14,792,663	
65	99	-	300,000	240	-	-	-	-	-	-	-	-	21,733,805	21,733,805	21,733,805	

QUYỀN LỢI BẢO HIỂM	
(Chi tiết quyền lợi bảo hiểm vui lòng tham khảo Điều khoản hợp đồng)	
Quyền lợi bảo hiểm	Quyền lợi thanh toán
Quyền lợi tử vong/ Quyền lợi Thương tật toàn bộ vĩnh viễn	Đối với Quyền lợi bảo hiểm cơ bản Số tiền lớn hơn giữa 100% Số tiền bảo hiểm và Giá trị tài khoản tại thời điểm xảy ra sự kiện bảo hiểm Đối với Quyền lợi bảo hiểm nâng cao 100% Số tiền bảo hiểm cộng Giá trị tài khoản tại thời điểm xảy ra sự kiện bảo hiểm
Quyền lợi Đáo hạn	Nhận về Số tiền bằng Giá trị tài khoản hợp đồng khi Người được bảo hiểm được 100 tuổi
Thưởng duy trì hợp đồng	Quyền lợi thưởng duy trì hợp đồng bằng 1% của Giá trị tài khoản hợp đồng trung bình của 05 năm trước đó *) Ghi chú: Khi khách hàng đóng đầy đủ Phí bảo hiểm cơ bản của 5 năm hợp đồng đầu tiên và mỗi 5 năm sau đó.
Quyền lợi đầu tư	Giá trị tài khoản hợp đồng sẽ được tính lãi hàng tháng theo mức Lãi suất đầu tư hấp dẫn và cạnh tranh. Công ty cam kết lãi suất tối thiểu 4% cho 5 năm đầu, 3% cho năm hợp đồng thứ 6 đến thứ 10 và 2% cho năm hợp đồng thứ 11 trở đi.